

Bản án số: 60/2021/HSST

Ngày 17 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Quang Huy và ông Lê Quang Thạch

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 12/8/2021; thông báo mở lại phiên tòa hình sự sơ thẩm số 01/TB-TA ngày 31/8/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G; sinh ngày: 16/7/1975 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá biển; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết); con bà Nguyễn Thị N; vợ: Châu Thị M và 04 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/4/2020 đến ngày 02/5/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng tháng 02/2021, Nguyễn Văn G đang ở nhà một mình tại thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình thì có 01 người phụ nữ không rõ lai lịch, địa chỉ đi xe máy đến đặt vấn đề bán thuốc nổ, kíp nổ và dây cháy chậm nhưng G từ chối. Khoảng vài ngày sau, người phụ nữ đó lại đến, G nảy sinh ý định sử dụng vật liệu nổ để đánh bắt hải sản nên đã mua của người này 1,8 kg (Một phẩy tám ki lô gam) chất rắn, màu vàng, 06 (sáu) ống kim loại hình trụ màu trắng (mỗi ống dài 38,8mm, đường kính 6,8mm) và 06 (sáu) đoạn dây mả đen (tổng cộng dài 66cm, đường kính 5,6mm) với số tiền 575.000đ (Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), rồi đem cất giấu tại chòi dùm để củi khô phía sau nhà. Nguyễn Văn G khai nhận số vật liệu trên là thuốc nổ, kíp nổ, dây cháy chậm. Đến khoảng 15 giờ ngày 23/4/2021, Nguyễn Văn G lấy số vật liệu nổ đã cất giấu ra tự

làm thành 06 (sáu) gói hình tròn chứa thuốc nổ, mỗi gói được bọc bằng nhiều lớp nilon và được buộc chặt bằng dây cao su; 06 (sáu) kíp nổ gắn với 06 (sáu) đoạn dây cháy chậm, bỏ vào trong 01 (một) hộp nhựa cùng một số vật dụng khác rồi đi bộ theo đường liên thôn, đưa xuống thuyền nan của G đang neo đậu tại khu vực bờ biển thuộc địa phận thôn L, xã N, huyện L với mục đích đi đánh bắt hải sản. Sau khi đặt hộp nhựa có chứa thuốc nổ, kíp nổ, dây cháy chậm nói trên vào giữa khoang thuyền, chuẩn bị đưa thuyền ra biển thì bị Tổ tuần tra của Đồn Biên phòng N, Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình phát hiện, bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 637/GĐ-PC09 ngày 03/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận số tang vật đã thu giữ của Nguyễn Văn G như sau:

- Các mẫu vật chất rắn, màu vàng (Ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 và A6) là thuốc nổ (có thành phần chính TNT - Trinitrotoluen).
- Các mẫu vật ống kim loại hình trụ màu trắng và đoạn đoạn dây màu đen (Ký hiệu A7.1, A7.2, A7.3, A7.4, A7.5 và A7.6) là kíp nổ đốt số 8 được gắn dây cháy chậm, còn sử dụng được.

Thuốc nổ, kíp nổ và dây cháy chậm thuộc danh mục vật liệu nổ quy định tại khoản 7 Điều 3 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan an ninh điều tra đã xác định: Điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen bạc, số IMAIL 1: 356933114946785, số IMAIL 2: 356933115246789, bên trong có gắn 02 sim 0932.389.324 và 0398.913.963 của bị cáo, không phải là vật chứng, không liên quan đến vụ án, nên đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Giáp theo quy định của pháp luật. 01 (một) hộp giấy được niêm phong, bên trong chứa 06 (sáu) gói hình tròn chứa thuốc nổ, mỗi gói được bọc bằng nhiều lớp giấy nilon và buộc chặt bằng dây cao su màu đen, trên đầu mỗi gói được buộc bằng dây cước, có tổng khối lượng 1,8kg (Một phẩy tám ki lô gam), đã nhập kho vật chứng thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình bảo quản, chờ xử lý theo quy định pháp luật. Số kíp nổ và dây cháy chậm đã giám định hết.

Bản cáo trạng số: 354/CT-VKS-P1 ngày 27/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố Nguyễn Văn G về tội Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 305; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn G từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình xử lý theo thẩm quyền khối lượng 1,8kg (Một phẩy tám ki lô gam) thuốc nổ và vỏ bao gói.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương và hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Bị cáo đã có hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép khối lượng 1,8kg (Một phẩy tám ki lô gam) thuốc nổ, có thành phần chính TNT - Trinitrotoluen; kíp nổ và dây cháy chậm. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn G phạm vào tội Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và lời luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép thuốc nổ, kíp nổ và dây cháy chậm tại nhà ở của bị cáo, sau đó vận chuyển trái phép số thuốc nổ, kíp nổ và dây cháy chậm này xuống thuyền nan với mục đích đi đánh bắt hải sản, đã xâm phạm vào các quy định độc quyền của Nhà nước về quản lý các vật liệu nổ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết vật liệu nổ có đặc tính nguy hiểm cao, có khả năng gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe con người, nhưng vì động cơ cá nhân, bị cáo cố ý phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhận thức được sai phạm và hợp tác tốt với cơ quan tiến hành tố tụng để làm rõ vụ án; cha mẹ của bị cáo từng tham gia hoạt động trong kháng chiến chống Mỹ, có công với đất nước; năm 2020, khi xảy ra lũ lụt nghiêm trọng tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, bị cáo đã tích cực tham gia giải cứu nhiều người dân, tài sản và vận chuyển lương thực, thực phẩm tiếp tế cho nhân dân vùng lũ, được chính quyền địa phương xác nhận là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử áp dụng các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho

chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục là vừa phải, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, rèn luyện bản thân thành công dân có ích cho gia đình và xã hội; phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa; thể hiện chính sách nhân đạo và khoan hồng của Nhà nước.

[6] Đối với người phụ nữ đã bán vật liệu nổ cho Nguyễn Văn G nhưng không rõ tên, tuổi và địa chỉ, Hội đồng xét xử đề nghị các cơ quan chức năng tiếp tục điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan An ninh điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn G 01 điện thoại di động hiệu Nokia bên trong có gắn 02 sim điện thoại phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với khối lượng 1,8kg (Một phẩy tám ki lô gam) thuốc nổ và vỏ bao gói mẫu sau giám định, Hội đồng xét xử giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 305; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ.

2/ Xử phạt Nguyễn Văn G 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/9/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Văn G cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Xử lý vật chứng: Giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình xử lý theo thẩm quyền khối lượng 1,8kg (Một phẩy tám ki lô gam) thuốc nổ và vỏ bao gói.

Vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Kho K6/PKT thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2021 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Kho K6/PKT thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình.

4/ Án phí: Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

5/ Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời

hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/9/2021) để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Quảng Bình (02 bản);
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn

